

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST  
Ngày 22 - 3 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kim Đính;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải, ông Phạm Công Gia.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Tuấn là Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 08/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019, đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh Đ, sinh năm 19...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú tại ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K, sinh năm 1950 và con bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1952; nghề nghiệp, vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam 25/9/2018.

2. Nguyễn Thành Tr, sinh năm 19...; nơi sinh tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Lê Thị Th, sinh năm 1974; sống chung nhà ở với bị cáo Đỗ Huỳnh Diễm T, coi như vợ chồng; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018; nghề nghiệp, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2018.

3. Đỗ Huỳnh Diễm T, sinh năm 19...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú tại Khu 1, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1973 và con bà Huỳnh Mai H, sinh năm 1975; sống chung nhà ở với bị cáo Nguyễn Thành Tr, coi như vợ chồng; nghề nghiệp, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có 02 người con ; bị cáo được tại ngoại.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lê Thanh L, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp Phú Lợi, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Phùng Anh T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Trần Quang Tr, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp Thanh Thọ 2, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Đức H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*(Các bị cáo có mặt, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo Tr và bị cáo T thuê nhà ở chung tại địa bàn ấp Phú Lâm 5, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Từ tháng 4 năm 2018, bị cáo Đ và bị cáo Tr góp tiền chung mua ma túy để bán lại. Cách thức mua và bán ma túy của bị cáo Đ và Tr là mỗi người góp 2.500.000 đồng một lần để mua ma túy của người tên T. Sau khi mua được ma túy thì các bị cáo chia ma túy mua được thành hai phần, bị cáo Tr và Đ mỗi người nhận 01 phần tương ứng 50%. Sau đó, mỗi bị cáo tự phân chia ma túy để bán. Bị cáo Tr phân chia ma túy để vào từng đoạn ống hút nhỏ bán với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng 01 phần chất ma túy. Cách thức bán ma túy của bị cáo Tr là người mua ma túy gọi điện thoại trước tới bị cáo Tr qua số điện thoại 0988784765 hoặc trực tiếp đến tại nhà ở nơi bị cáo Tr cư trú để mua. Sau đó bị cáo Tr hoặc bị cáo T đưa ma túy qua cửa sổ nhà ở và nhận tiền người mua ma túy. Bị cáo T tham gia bán ma túy với bị cáo Tr từ tháng 6 năm 2018.

Khoảng 05 giờ 20 phút, ngày 10/7/2018 tại nhà ở nêu trên. Công an huyện Tân Phú phát hiện các bị cáo Tr và T có hành vi mua bán ma túy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng: 250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia; 04 đoạn ống hút nước bằng nhựa dài 01 cm hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng;

Đến 07 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo (Tr, T), tạm giữ vật chứng: 18 đoạn ống hút nước bằng nhựa dài 01 cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng; 05 gói nilon hàn kín, kích thước 01x03 cm, 01 gói nilon hàn kín, kích thước 01x02 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; 28 ống thủy tinh, 01 nỏ để sử dụng ma túy, 01 bình ga mini và khô NA-192, 03 kim tiêm, 15 kéo, 933 ống hút nước, 366.000 đồng, 05 tờ 2 đô la Mỹ, 03 tờ 1 đô la Mỹ, 06 gói nilon hở 1 đầu kích thước 01x03 cm, 20 queet lửa (queet dùng ga), 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 03 camera, 01 chuông báo động, 01 roi điện, 03 con dao, 02 cù liềm, 01 điện thoại di động hiệu Gionee, 01 xe mô tô biển số 60B7-08880, 01 xe mô tô biển số 60AC-11102 (22 đoạn ống hút có chứa chất bột màu trắng và 06 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục được niêm phong theo quy định của luật).

Căn cứ Kết luận giám định số 372/PC54-GĐMT ngày 27/7/2018 của Công an tỉnh Đồng Nai, Heroin mà Phạm Đức Hải mua của các bị cáo Trung và Tiên bị bắt quả tang tạm giữ vật chứng là chất ma túy có khối lượng 0,1278 gam và Heroin là vật chứng được Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Trung là chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine có tổng khối lượng 1,3361 gam.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSTP-ĐN ngày 03/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú quyết định truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

\* Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai của các bị cáo phù hợp chứng cứ vụ án, kết luận giám định. Viện kiểm sát quyết định truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Đ không thành khẩn khai báo, qua chứng cứ thể hiện bị cáo có nhiều lần mua bán ma túy với nhiều người khác. Bị cáo Tr, T thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (bị cáo T khi phạm tội đang có thai cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, từ ma túy làm phát sinh thêm nhiều loại tội phạm, làm mất an ninh trật tự. Các bị cáo cố tình vi phạm pháp luật, phạm tội nghiêm trọng nên cần phải có mức án nghiêm đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt: Bị cáo Đ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Tr 07 năm đến 08 năm tù và bị cáo T 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy: 01 phong bì đã được niêm phong số 372/PC54-GĐMT có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 28 ống thủy tinh, 01 nỏ để sử dụng ma túy, 01 bình ga mini và khò NA-192; 03 kim tiêm; 15 kéo; 933 ống hút nước; 06 gói nilong hờ 1 đầu, kích thước 01x03 cm bên trong không có gì; 20 quẹt lửa; 03 con dao; 02 cù liềm; 03 camera; 01 chuông báo động; 01 roi điện.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60B7-08880; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 là vật chứng có liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm và 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo (Tr, T) phạm tội mà có.

Những vật chứng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật.

\* Các bị cáo Tr, T trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến đối với nội dung Cáo trạng, không có ý kiến trình bày tranh luận với Viện kiểm sát, các bị cáo làm sai pháp luật chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

\* Bị cáo Đ trình bày ý kiến tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại trong giai đoạn điều tra, truy tố. Các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Các đương sự, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án vì họ có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, Hội đồng xét xử có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, quyết định xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tr và T trình bày ý kiến: Ngày 10/7/2018 các bị cáo có bán chất ma túy với Phạm Đức H bị Công an bắt quả tang tại nơi cư trú của các bị cáo, Công an lập biên bản tạm giữ vật chứng, chất ma túy. Cơ quan Điều tra có khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo và lập biên bản tạm giữ chất ma túy mà các bị cáo quản lý để bán và vật chứng có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy của các bị cáo là đúng sự thật. Trước ngày 10/7/2018 các bị cáo (Đ, Tr, T) nhiều lần bán chất ma túy với H, L, T, H và Trần Quang T.

H mua Ma túy của các bị cáo Tr và T đã được giám định có khối lượng chất ma túy là 0,1278 gam, khi khám xét chỗ ở của bị cáo Tr có tạm giữ vật chứng nghi là Heroin cũng đã giám định có kết luận là chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine có tổng khối lượng 1,3361 gam.

Ý kiến trình bày của các bị cáo (Tr, T) phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và đương sự có liên quan đến vụ án. Các chứng cứ này chứng minh hành vi của các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố các bị cáo là đúng quy định của luật.

Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự trong xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức về tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, sự phát triển của con người, từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm.

Khi nghị án Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, thảo luận, thống nhất ý kiến: Cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để giáo dục các bị cáo học tập, lao động, trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan Công an phát hiện tội phạm; đối với bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với các bị cáo và chỉ bị cáo Tr được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là hợp tác giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện tội phạm vì bị cáo Tr là người biết đầy đủ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Đ hơn bị cáo T; đối với bị cáo Đ không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Xét về ý thức tuân theo pháp luật của từng bị cáo trước và trong khi thực hiện tội phạm và tính chất nguy hiểm của hành vi mua bán chất ma túy:

Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ thực hiện tội phạm của các bị cáo. Tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo Tr và Đ không có sự khác biệt nhiều. Đối với bị cáo Đ trình bày ý kiến không đúng sự thật, thể hiện ý thức bất tuân pháp luật, chưa thấy được tội lỗi; đối với bị cáo Tr có hai tình tiết giảm nhẹ, nhưng lại có 03 lần bị kết án vào các năm 2010, 2011, 2013 được coi là người có nhân thân không tốt so với người chưa bị kết án. Như vậy, bị cáo Tr và Đ tham gia thực hiện tội phạm tích cực hơn bị cáo T nên hai bị cáo phải chịu hình phạt bằng nhau và cao hơn bị cáo T

- Đối với H, L, T, H và Trần Quang T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án kiến nghị đến Ủy ban nhân dân các xã có thẩm quyền lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người tên T đã mua bán ma túy với các bị cáo. Cơ quan Công an chưa xác minh được đầy đủ lý lịch của T, cần tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] về xử lý vật chứng:

- Ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì đã được niêm phong số 372/PC54-GĐMT có dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành; 28 ống thủy tinh, 01 nỏ để sử dụng ma túy, 01 bình ga mini và khò NA 92; 03 kim tiêm; 15 kéo; 933 ống hút nước; 06 gói nilon hờ 1 đầu, kích thước 01x03 cm bên trong không có gì; 20 quẹt lửa; 03 con dao (kiếm); 02 cù liềm. Đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 60B7-08880, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 03 camera, 01 chuông báo động, 01 roi điện là vật chứng có liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo (Tr, T) và 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo (Tr, T) phạm tội mà có cũng phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng như trên là đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 292, Điều 293, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr;

- Điểm n, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T;

\* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Đỗ Huỳnh Diễm T và Ngô Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt:

Ngô Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018;

Nguyễn Thành Tr 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018;

Đỗ Huỳnh Diễm T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

\* Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 28 ống thủy tinh; 01 nỏ để sử dụng ma túy, 01 bình ga mini và khò NA-192; 03 kim tiêm; 15 kéo; 933 ống hút nước; 06 gói nilong hờ 1 đầu, kích thước 01x03 cm bên trong không có vật chất; 20 quẹt lửa; 03 con dao (kiếm); 02 cù liềm và phong bì số 372/PC54-GĐMT (mẫu vật sau giám định) có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60B7-08880; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 03 camera; 01 chuông báo động; 01 roi điện; 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên Công an huyện Tân Phú đã chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để quản lý vào ngày 30/01/2019).

\* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

\* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật./.

Nơi nhận: Người tham gia tố tụng;  
- Công an huyện Tân Phú (2);  
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2).  
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;  
- TAND tỉnh Đồng Nai; Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (2);  
- UBND nơi bị cáo đăng ký thường trú;  
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính